

Số: 441/KH-THCSBT

Bình Tiên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THU - CHI
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư của Bộ tài chính: số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản khác liên quan;

Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của Bộ tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục & Đào Tạo về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 696/UBND-VHXXH ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân Phường Bình Tiên về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Phường Bình Tiên;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025, tình hình thực tế tại đơn vị cũng như điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển các kỹ năng của học sinh. Trường THCS Bình Tây xây dựng Kế hoạch dự toán thu - chi các khoản thu khác năm học 2025-2026 như sau:



I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo điều kiện học tập và an toàn sức khỏe cho học sinh khi tham gia học tập tại trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng định mức các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính của nhà trường.

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh về việc thực hiện công tác tài chính của nhà trường trong năm học 2025-2026.

2. Yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đến toàn thể phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS đảm bảo an ninh trật tự trường học.

- Phát huy sức mạnh tập thể, huy động toàn thể lực lượng trong nhà trường, PHHS tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương và gia đình học sinh.

II. NGUYÊN TẮC THU CHI

- Các khoản thu, mức thu phải thực hiện thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thể hiện bằng văn bản; khoản thu và mức thu khi thực hiện không vượt qua mức tối đa được Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Phường Bình Tiên quy định, thời gian thu không vượt quá 9 tháng.

- Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, điều kiện kinh tế và thu nhập của cha mẹ học sinh và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương về việc tổ chức các dịch vụ phục vụ và các hoạt động giáo dục cần thiết tại nhà trường; Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, thu nhập của cha mẹ học sinh thống nhất với cha mẹ học sinh về việc lựa chọn các dịch vụ và hoạt động giáo dục khác phù hợp theo nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt. Mỗi khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục phải xây dựng dự toán chi cụ thể để làm cơ sở xác định mức thu đối với học sinh.

- Đối với các khoản thu đủ bù chi không thực hiện thu ở các tháng tiếp theo nếu số thu đã đảm bảo đủ các mức chi phục vụ cho học sinh.

Mức chi do nhà trường tính toán xây dựng kế hoạch, thống nhất và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí thu được.

1. PHẦN THU:

a. Học phí chính khóa: Tạm thời không thu, chờ hướng dẫn

b. Các khoản thu hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 24/07/2025

❖ **Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú:**

- Dự kiến thu: 300.000 đồng/học sinh/tháng x 1.235 học sinh = 370.500.000 đồng

- Mức thu so với năm học 2024-2025: Không thay đổi.

❖ **Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu**

- Dự kiến thu: 26.000 đồng/học sinh/năm học x 1.512 học sinh = 39.312.000 đồng

- Mức thu tăng 3.000 đồng (13,04%) so với năm học 2024-2025 (23.000 đồng/học sinh/năm học)

- Thuyết minh: Tăng mức thu dịch vụ khám sức khỏe ban đầu cho học sinh năm học 2025 – 2026 thêm 3.000 đồng so với năm học 2024 – 2025 nhằm bù đắp chi phí y tế tăng theo giá dịch vụ, bao gồm công khám, xét nghiệm cơ bản, vật tư y tế tiêu hao và thuốc thiết yếu; đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám sức khỏe, thực hiện đầy đủ quy định về theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh. Việc điều chỉnh ở mức hợp lý, phù hợp khả năng đóng góp của phụ huynh, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

❖ **Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)**

- Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh

+ Dự kiến thu: 26.000 đồng/học sinh/tháng x 1.511 học sinh = 39.286.000 đồng

+ Mức thu tăng 3.000 đồng (13,04%) so với năm học 2024-2025 (23.000 đồng/học sinh/tháng)

+ Thuyết minh: Dự kiến tăng mức thu dịch vụ sử dụng máy lạnh tại các lớp học có máy lạnh năm học 2025 – 2026 thêm 3.000 đồng so với năm học 2024 – 2025 nhằm bù đắp chi phí tiền điện tăng theo giá thị trường, chi phí bảo trì, vệ sinh định kỳ và thay thế vật tư tiêu hao của máy lạnh; đồng thời đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, an toàn và tạo môi trường học tập thoải mái cho học sinh.

c. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường

❖ **Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế:**

Dự kiến thu: 1.725.000 đồng/học sinh/tháng x 1.511 học sinh = 2.606.475.000 đồng



- Mức thu tăng 225.000 đồng (15%) so với năm học 2024-2025 (1.500.000 đồng/học sinh/năm học)

- Thuyết minh: Tăng mức thu tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế năm học 2025 – 2026 thêm 225.000 đồng so với năm học 2024 – 2025 nhằm bù đắp chi phí tăng do giá cả thị trường, tổ chức các chương trình đáp ứng trường tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

d. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

❖ Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú

- Dự kiến thu: 170.000 đồng/học sinh/năm học x 1.235 học sinh = 209.950.000 đồng

- Mức thu tăng 20.000 đồng (13,3%) so với năm học 2024-2025 (150.000 đồng/học sinh/năm học)

- Thuyết minh: Dự kiến tăng mức thu tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú năm học 2025 – 2026 thêm 20.000 đồng so với năm học 2024 – 2025 nhằm bù đắp chi phí tăng do giá cả thị trường, đồng thời bổ sung, thay thế các thiết bị và vật dụng phục vụ sinh hoạt, học tập, ăn nghỉ bán trú đã hư hỏng hoặc xuống cấp; đảm bảo duy trì điều kiện bán trú an toàn, đầy đủ và ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ học sinh

❖ Học phẩm

- Dự kiến thu: 55.000 đồng/học sinh/năm học x 1.511 học sinh = 83.105.000 đồng

- Mức thu so với năm học 2025-2026 tăng 10% chi phí nhằm bù đắp chi phí tăng do giá cả thị trường.

❖ Tiền suất ăn bán trú

- Dự kiến thu: 38.000 đồng/học sinh/ngày x 1.235 học sinh = 46.930.000 đồng

- Mức thu so với NH 2024-2025: Không thay đổi so với năm học trước.

❖ Tiền nước uống

- Dự kiến thu: 20.000 đồng/học sinh/tháng x 1.511 học sinh = 30.220.000 đồng

- Mức thu so với năm học 2024-2025: Không thay đổi.

e. Các khoản thu bắt buộc:

❖ Bảo hiểm y tế

Căn cứ Văn bản hướng dẫn liên sở số 1332/HDLĐ/BHXH-GDDT ngày 4 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026

- Dự kiến thu 631.800 đồng/học sinh/năm học x 1.511 học sinh = 954.649.800 đồng

hiệu và phụ huynh học sinh, kịp thời thông tin đến phụ huynh những nội dung, thông báo của nhà trường và phản hồi những ý kiến, phản ánh của PHHS với Ban giám hiệu để kịp thời trao đổi, xử lý

- Phối hợp với các đoàn thể xem xét học sinh có hoàn cảnh khó khăn đề xuất hỗ trợ miễn giảm các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khoá, giáo dục thực hiện theo đề án và chăm lo cho các em có điều kiện đến trường.

Nơi nhận

- UBND P. BT;
- Lưu VT.

The image shows a red circular official stamp of the school. The text inside the stamp, starting from the top and moving clockwise, reads: "PHƯỜNG BÌNH TIÊN", "TRƯỜNG", "TRUNG HỌC CƠ SỞ", and "BÌNH TÂY". A blue ink signature is written over the stamp. To the right of the stamp, the name "Trần Đặng Trung Hiếu" is printed in black text.

Hiệu trưởng
Trần Đặng Trung Hiếu